

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày 06 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Bà Bùi Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn H và Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Hoàng Minh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Công chức địa chính Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 53-QĐ/UBND THU ngày 11/7/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Thanh Thủy; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố đẻ: Hoàng Văn L, sinh năm 1945; Trú tại: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, đã chết; Chị em ruột: Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; Chỗ ở: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 người con, thứ nhất sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2022, đến ngày 28/10/2022 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Mạnh C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ hợp Đ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T; Đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Đăng V, sinh năm 1946; Mẹ đẻ: Bùi Thị H, sinh năm 1956; Điều trú tại: Khu 14, xã Đ,

huyện T, tỉnh Phú Thọ;Chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990, chỗ ở: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2017, con thứ hai sinh năm 2019;Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 22/11/2022 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh T:*

1. Ông Nguyễn Phi L - Luật sư Công ty Luật ASEM Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Đỗ Anh T - Luật sư Công ty Luật ASEM Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Số 123 Trần Đăng Ninh, D, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C:*

Ông Đỗ Như T - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Toàn và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 29, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông PH Tiến H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Ông PH Tiến Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu Phố, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 7, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang đi chấp hành án của bản án trước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện T tiếp nhận đơn ông PH Tiến H, sinh năm 1972, trú tại: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đề nghị xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02366 mà UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 26/6/2017 cho gia đình ông bị mất. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của ông H, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T tiến hành kiểm tra và phát hiện trong sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tên ông PH Tiến H, Đ thời trong kho lưu trữ cũng không có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H. Trong quá trình rà soát hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất còn phát hiện thêm hồ sơ của ông PH Tiến Đ, sinh năm 1972, trú tại khu 22, xã H, huyện Thanh Thủy được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CH 02547 do UBND huyện T cấp ngày 17/11/2017 nhưng trong sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tên ông Đ và trong kho lưu trữ cũng không lưu hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Để làm rõ những nội dung trên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Thủy đã yêu cầu các cá nhân có liên quan tường trình về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H và ông Đ.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Ủy ban nhân dân huyện T chuyển đến với nội dung: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh, làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân liên quan có dấu hiệu vi phạm trong việc lập, thẩm định, ký hồ sơ chuyển đổi mục đích, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông PH Tiến Đ và PH Tiến H đều trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh đối với nguồn tin trên, ngày 30/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, quy định tại các Điều 355 và 360 của Bộ luật Hình sự để điều tra.

Ngày 13/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy ra Quyết định chuyển vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để điều tra.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, Đ thời ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh C về tội Giả mạo trong công tác theo quy định tại Điều 358 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, Đ thời ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Minh T về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi quy định tại Điều 358 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Hoàng Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

1. Đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông PH Tiến H, sinh năm 1972, trú tại: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ:

Tháng 5 năm 2017, ông PH Tiến H có nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với 100,6 m²- là đất do UBND xã H giao cho gia đình ông sử dụng vào mục đích đất ở từ năm 1993 và do gia đình ông tự mở rộng ra đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở, Đ thời xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới với tổng diện tích 204,6 m² đất ở. Do có mối quan hệ quen biết với Hoàng Minh T, sinh năm 1979, nơi ĐKNKTT: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ- là công chức địa chính Ủy ban nhân dân xã H nên ông H đã đặt vấn đề nhờ T giúp làm thủ tục xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất. Hoàng Minh T đã liên hệ nhờ Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1990, nơi ĐKNKTT: Khu 14, xã Đ,

huyện T, tỉnh Phú Thọ - cán bộ hợp Đ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T làm hộ và được C cho biết để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo nguyện vọng của gia đình ông H thì phải chi phí số tiền từ 60.000.000 Đ đến 90.000.000 Đ. T nói với ông H là chi phí để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 90.000.000 Đ và ông H Đ ý. Sau khi hoàn thiện các thủ tục hồ sơ của gia đình ông H tại cấp xã, T đã nhận của ông H số tiền 90.000.000 Đ. T chuyển hồ sơ cùng số tiền 30.000.000 Đ cho Nguyễn Mạnh C để C làm các thủ tục cấp nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H. C cầm hồ sơ đưa trực tiếp cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959, trú tại: Khu Phố, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ - Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T nói là hồ sơ của T nhờ xử lý nhanh, còn số tiền 30.000.000 Đ C giữ lại. Ông T đưa hồ sơ của ông H cho C thẩm định. C tiến hành thẩm định, ký hồ sơ, viết phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính và chuyển lại cùng hồ sơ cho ông T vào sáng ngày hôm sau. Đến buổi chiều cùng ngày, ông T đưa lại hồ sơ của hộ ông H cho C và bảo C in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H, C đã in giấy chứng nhận kèm tờ trình, quyết định Đ ý cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy chuyển lại cho ông T. Khoảng hơn một tuần sau, ông T đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông PH Tiến H, đã có chữ ký của Phó Chủ tịch và đóng dấu quốc huy của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy nhưng chưa có số và ngày tháng vào sổ cấp giấy chứng nhận cho C và bảo C đưa cho T. C mở sổ cấp giấy chứng nhận của Văn phòng ra, lấy số tiếp theo số cuối cùng ghi trong sổ nhưng không ghi số này vào sổ vì C thấy hộ ông H chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. C viết số và ngày tháng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông H sau đó gọi T xuống phòng và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông H cho T. Số tiền 30.000.000 Đ nhận từ T, C đã sử dụng cá nhân hết. Khoảng vài ngày sau, ông T đưa hồ sơ của ông H lại cho C để lưu, lúc này C thấy ngoài bìa hồ sơ còn có dán một tờ "giấy nhớ" màu vàng nét chữ của ông T ghi tóm tắt thông tin về hồ sơ. C kiểm tra hồ sơ thấy không có tài liệu thể hiện việc hộ ông H đã thực hiện nghĩa vụ thuế nên hỏi ông T nhưng ông T vẫn chỉ đạo lưu hồ sơ và nói để xử lý sau. Vì vậy, C đã tự cất giữ hồ sơ, không nộp kho lưu trữ theo quy định. Sau khi nhận từ Nguyễn Mạnh C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CH 952463 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 02366 cấp ngày 26/6/2017 có tăng thêm diện tích đất ở theo đúng nguyện vọng của ông H, T đã chuyển trả cho ông PH Tiến H. Số tiền 60.000.000 Đ T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình sử dụng ông H đã làm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CH 952463 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 02366 cấp ngày 26/6/2017 nên đã đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xin cấp lại như nội dung đã nêu ở trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành điều tra xác định: Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02366 thực tế là sổ đã cấp cho hộ ông: Hoàng Văn N; địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông PH Tiến Đ, sinh năm: 1972, trú tại: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Tháng 10/2017, ông PH Tiến Đ, sinh năm: 1972, trú tại: Khu 22, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ trao đổi và đặt vấn đề nhờ Hoàng Minh T làm giúp thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với 52,3 m²- là đất gia đình ông Đ được UBND xã H giao năm 1993 và đất ông Đ tự mở rộng ra đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 111,3 m² đất ở. T nhận lời làm giúp ông Đ. T liên hệ với Nguyễn Mạnh C và được C cho biết để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nguyện vọng của gia đình ông Đ phải chi phí số tiền khoảng 30.000.000 Đ. T nói lại với ông Đ, ông Đ nhất trí. Đối với các thủ tục ở xã, T nhờ anh Đỗ Như Mai cán bộ địa chính xã H làm, còn việc thẩm định và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T nhờ Nguyễn Mạnh C. T nhận của ông Đ số tiền 30.000.000 Đ sau đó giữ lại 13.000.000 Đ, còn 17.000.000 Đ T mang cùng hồ sơ địa chính của hộ ông PH Tiến Đ đưa cho C nhờ làm thủ tục chuyển đổi mục đích, cấp bìà nhanh. C nhất trí nhận hồ sơ và 17.000.000 Đ từ T sau đó giữ lại tiền còn hồ sơ thì chuyển cho ông Nguyễn Văn T và nói với ông T là T nhờ xử lý nhanh. Ông T đưa lại hồ sơ cho C bảo C thẩm định nhưng C từ chối do thấy hồ sơ của ông H trước đó chưa thực hiện nghĩa vụ thuế mà vẫn có giấy chứng nhận nên C sợ. Khoảng 2- 3 tuần sau, ông T đưa cho C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PH Tiến Đ đã được ký, đóng dấu nhưng chưa có số, ngày tháng vào sổ cấp. C mở sổ cấp giấy chứng nhận của Văn phòng ra, lấy số tiếp theo số cuối cùng ghi trong sổ nhưng không ghi số này vào sổ. C viết số và ngày tháng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ sau đó gọi T xuống phòng và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ cho T. Khoảng vài ngày sau, ông T đưa hồ sơ của ông Đ lại cho C để lưu, lúc này C thấy ngoài bìà hồ sơ còn có dán một tờ "giấy nhớ" màu vàng nét chữ của ông T ghi tóm tắt thông tin về hồ sơ. C kiểm tra hồ sơ thấy thiếu nghĩa vụ thuế như hồ sơ của ông PH Tiến H nhưng C không dám hỏi ông T vì sợ ông T mắng. C đã cất giữ hồ sơ này cùng hồ sơ ông PH Tiến H tại bàn làm việc mà không nộp lưu kho theo quy định. Số tiền 17.000.000 Đ, C đã sử dụng cá nhân hết. Sau khi nhận từ Nguyễn Mạnh C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri CL 364680, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02547 do UBND huyện T cấp ngày 17/11/2017 mang tên PH Tiến Đ và Nguyễn Thị Sang T có tăng thêm diện tích đất ở theo đúng nguyện vọng của ông Đ, T đã chuyển trả cho ông Đ. Số tiền 13.000.000 Đ, T đã chi tiêu cho bản thân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành điều tra xác định: Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02547 thực tế là số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông: Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Khu 3, xã H, T.

Tại cơ quan điều tra, anh Bùi Thanh T, sinh năm 1986, trú tại : Khu 7, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ - cán bộ hợp Đ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T đã trực tiếp thẩm định hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của

hộ ông PH Tiến Đ khai: Sáng ngày 28/11/2017, anh T được ông Nguyễn Văn T trực tiếp chỉ đạo thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PH Tiến Đ. Anh T kiểm tra hồ sơ, thấy hồ sơ đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó anh T trực tiếp xuống thực địa kiểm tra lại và về ký hồ sơ địa chính, viết phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính và chuyển lại cho ông T. Sau đó ông T kiểm tra hồ sơ, ký hồ sơ thẩm định, chuyển lại hồ sơ cho anh T và chỉ đạo anh T in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ luôn. Anh T cầm lại hồ sơ đánh thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, in ra, phân số, ngày tháng cấp bìra vẫn để trống. Sau khi in xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh T đưa toàn bộ hồ sơ cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã in cho ông T trong ngày 28/11/2017, sau đó sự việc như thế nào anh T không biết.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn T không thừa nhận việc đã phân công Nguyễn Mạnh C và Bùi Thanh T thẩm định hồ sơ của ông PH Tiến H và PH Tiến Đ; không thừa nhận việc đã chỉ đạo C và anh T in giấy chứng nhận cho hộ ông H và ông Đ khi 02 hộ này chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính như nội dung lời khai của C và anh T. Ông T khai: Ông không được tiếp nhận hồ sơ địa chính của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ mà thấy hồ sơ để ở trên bàn làm việc của mình, khi đó hồ sơ đã được cán bộ thẩm định ký. Ông T kiểm tra hồ sơ thấy đủ điều kiện chuyển đổi, cấp bìra nên đã ký duyệt thẩm định Đ thời viết vào tờ "giấy nhớ" màu vàng lưu ý nộp tiền sử dụng đất, mục đích để nhắc cán bộ thẩm định chuyển cho người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính. Sau đó, Nguyễn Mạnh C lấy hồ sơ về và ông T không biết gì về hai hồ sơ này cho đến khi được Lãnh đạo UBND huyện T mời lên làm việc. Về việc trình ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Thủy năm 2017, theo ông T trình bày ông là người duy nhất có trách nhiệm trình Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là ông Nguyễn Văn H ký. Ông thường có thói quen sắp xếp, chuẩn bị hồ sơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trình Phó Chủ tịch ký từ chiều hôm trước để ở bàn làm việc để sáng hôm sau đi làm mang lên trình ký. Theo ông thì có khả năng Nguyễn Mạnh C đã gài 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PH Tiến H, PH Tiến Đ vào tập hồ sơ, tài liệu ông đã chuẩn bị trình ký nên ông không biết mà mang trình ông Hoà ký, vì C có chìa khoá phòng làm việc của ông do thỉnh thoảng Nguyễn Mạnh C vẫn dọn dẹp, rửa ấm chén phòng làm việc của ông. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông T đối chất với C và anh T nhưng các bên đều giữ nguyên nội dung đã khai báo.

Ông Nguyễn Văn H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy khai: Ông được giao phụ trách mảng kinh tế trong đó có lĩnh vực tài nguyên môi trường, có trách nhiệm ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mỗi lần Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trình ký thường vài chục hồ sơ, mỗi tháng trình ký vài lần. Do tin tưởng cấp dưới mặt khác cũng nhiều hồ sơ nên ông chỉ kiểm tra xác suất vài hồ sơ và ký toàn bộ hồ sơ trình ký. Ông thừa nhận chữ ký trên giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất của ông PH Tiến H, PH Tiến Đ là do ông ký nhưng ông không nhớ ai là người đã trình ký hai hồ sơ này và ông đã ký vào thời điểm nào.

Quá trình điều tra vụ án, anh Phạm Ngọc Q - nhân viên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - là người được giao quản lý vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập danh sách chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến bộ phận Văn phòng UBND huyện Thanh Thủy để đóng dấu khẳng định: Không biết và không cung cấp số, ngày tháng năm vào sổ đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông PH Tiến H và hộ ông PH Tiến Đ. Anh Nguyễn H C, chị Nguyễn Thị Cẩm Y và chị Phan Thị T A - là nhân viên Văn phòng UBND huyện Thanh Thủy khẳng định: Không đóng dấu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ nhưng do con dấu để tại Văn phòng nên không biết ai đã tự ý đóng dấu trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có văn bản đề nghị Chi cục thuế khu vực Tam Nông - T và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác định nghĩa vụ thuế đối với hai thửa đất ông PH Tiến H, PH Tiến Đ đề nghị chuyển mục đích, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị Chi cục Thuế rà soát việc nộp thuế đối với 02 hộ trên từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017. Tại văn bản số 90/CCT-NVQLT ngày 16/6/2021 của Chi cục thuế khu vực Tam Nông-T xác định: Hộ ông PH Tiến H và PH Tiến Đ không có hồ sơ phát sinh nghĩa vụ thuế tại cơ quan thuế. Tại Văn bản số 143/CCT-NVQLT ngày 26/7/2021 của Chi cục Thuế khu vực Tam Nông- T xác định: Tổng nghĩa vụ tài chính mà hộ gia đình ông H và ông Đ phải thực hiện đối với Nhà nước tại thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 đối với hai thửa đất nêu trên là 463.458.000 Đ.

Ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 78 trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với tài liệu giám định là 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 364680 mang tên PH Tiến Đ và Nguyễn Thị Sang T do UBND huyện T cấp ngày 17/11/2017.

Nội dung yêu cầu giám định:

+ Các lớp in trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số 364680 so với các lớp in tương ứng trên mẫu phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số DB 809948 (mẫu so sánh) có phải do cùng một phương pháp in in ra hay không?

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUYẾT. PHÚ THỌ” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số CL 364680 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên 07 (bảy) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mẫu so sánh) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không?

+ Chữ ký đứng tên Phạm Văn H trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số CL 364680 so với mẫu chữ ký của ông Phạm Văn H (mẫu so sánh) có phải do cùng một người ký ra hay không?

+ Chữ viết có nội dung “02547” tại mục Số vào sổ cấp GCN: CH 02547 và chữ viết có nội dung “17”, “11” tại mục “Thanh Thủy, ngày 17 tháng 11 năm 2017” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số CL 364680 là do người nào có mẫu chữ ký viết tay tại 03 bản mẫu chữ ký viết tay bằng mực màu xanh của Nguyễn Mạnh C (mẫu so sánh), 03 bản mẫu chữ ký viết tay bằng mực màu xanh của Bùi Thanh T (mẫu so sánh), 03 bản mẫu chữ viết tay bằng mực màu xanh của Nguyễn Văn T (mẫu so sánh), viết ra.

Tại Kết luận giám định số 854/KLGD-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ Các lớp in trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CL 364680 so với các lớp in tương ứng trên mẫu phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” số DB 809948 (mẫu so sánh) là do cùng một phương pháp in in ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY T.PHÚ THỌ” dưới mục “KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CL 364680 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên 07 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” (mẫu so sánh) là do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Hoà dưới mục “KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số 364680 so với mẫu chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Hoà dưới mục “KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên 07 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” và trên “Bản thu mẫu chữ ký của ông Nguyễn Văn Hoà” (mẫu so sánh) là do cùng một người ký ra.

+ Không đủ cơ sở để kết luận các chữ số “02547” tại dòng chữ “Số vào sổ cấp GCN: CH 02547” và chữ số “17”; “11” tại dòng chữ “Thanh Thủy, ngày 17 tháng 11 năm 2017” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CL 364680 so với các chữ số trên 03 bản “Mẫu chữ viết tay của Nguyễn Mạnh C” (mẫu so sánh) có phải do cùng một người viết ra hay không.

Các chữ số “02547” tại dòng chữ “Số vào sổ cấp GCN: CH 02547” và chữ số “17”; “11” tại dòng chữ “Thanh Thủy, ngày 17 tháng 11 năm 2017” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CL 364680 so với các chữ số trên 03 bản “Mẫu chữ ký viết tay của Bùi Thanh T” (mẫu so sánh) và 03 bản “Mẫu chữ viết tay của ông Nguyễn Văn T” (mẫu so sánh) không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 10/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 181 trưng cầu Viện khoa học Hình sự- Bộ Công an giám định lại đối với: chữ số "02547" tại mục Số vào sổ cấp GCN: CH 02547 và chữ số "17", "11" tại mục "T,

ngày 17 tháng 11 năm 2017" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 364680 mang tên PH Tiến Đ và Nguyễn Thị Sang T do UBND huyện T cấp ngày 17/11/2017.

Nội dung yêu cầu giám định lại: Các chữ số "02547" tại mục Sổ vào sổ cấp GCN: CH 02547 và chữ số "17", "11" tại mục "T, ngày 17 tháng 11 năm 2017" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 364680 (mẫu cần giám định) so với các mẫu chữ số, chữ viết tại các tài liệu mẫu so sánh của Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Thanh T và Phạm Ngọc Q là do ai trong những người có mẫu so sánh trên viết ra.

Tại Kết luận giám định số 6084/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Viện Khoa học Hình sự- Bộ Công an kết luận:

Số "02547" tại mục "Sổ vào sổ cấp GCN" và các số "17", "11" tại mục "T, ngày tháng năm" trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Mạnh C trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 184 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với: Chữ viết, chữ số trên 02 tờ giấy ghi nhớ màu vàng trên mẫu cần giám định so với mẫu chữ viết, chữ số của "Nguyễn Văn T" tại các mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không.

Tại Kết luận giám định số 1334/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chữ viết, chữ số trên 02 mảnh giấy ghi nhớ màu vàng trên tài liệu cần giám định so với mẫu chữ viết, chữ số trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng số seri: CH 952463 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 02366 cấp ngày 26/6/2017 của hộ gia đình ông PH Tiến H, ông H đã làm mất nên không thu hồi được nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo; lời khai của ông PH Tiến H; kết quả xác minh số seri, số phiê giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Thủy và hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất của ông PH Tiến H tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thanh Thủy, có đủ căn cứ khẳng định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là giả.

Ngày 14/9/2022, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã tiến hành xác minh tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T về các tờ giấy nhớ màu vàng ghim trên hồ sơ địa chính, đại diện Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T cung cấp: Các tờ giấy nhớ màu vàng ghim trên hồ sơ địa chính ghi tóm tắt thông tin về hồ sơ địa chính dùng để giải trình khi trình ký lãnh đạo cấp trên. Giấy nhớ này do cán bộ thẩm định hồ sơ viết để trình ký Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất viết để trình ký lãnh đạo cấp trên.

Ngày 06/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ có công văn số: 1725/CQĐT(PC03) gửi Ban thanh tra - Kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội về việc cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến các số thuê bao điện thoại gồm: số 0973127111 của Nguyễn Mạnh C; số 0919680989 của Nguyễn Văn T; số 0977085114 của Hoàng Minh T. Ngày 16/9/2022, Ban Thanh tra - Kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội có công văn số: 1850/CNVTQĐ- TTKT về việc phúc đáp công văn số 1725. Nội dung tại thời điểm lấy số liệu (ngày 16/9/2022), trên hệ thống không còn lưu danh sách các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn của các số điện thoại trên theo thời gian yêu cầu từ ngày 01/4/2017 đến ngày 01/12/2017.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành rà soát tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Phát triển quỹ đất huyện T kiểm tra lại toàn bộ các máy tính đã được VPĐKQSD đất sử dụng năm 2017 xác định: Năm 2017 tại phòng làm việc của Văn phòng ĐKQSDĐ và Phát triển quỹ đất huyện T sử dụng 03 máy tính để đánh máy các văn bản, tờ trình phục vụ công tác chuyên môn. Hiện tại 03 máy tính này vẫn đang hoạt động. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra toàn bộ dữ liệu trên 03 máy tính nêu trên. Kết quả kiểm tra như sau:

- 02 máy tính VPĐK123 hiện có 03 ổ cứng là C, D, F, máy tính Chinh Hanh có 04 ổ cứng C, D, E, F nhưng cả 2 máy tính trên không lưu trữ dữ liệu gì liên quan đến nội dung tờ trình cấp GCNQSDĐ của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ ở khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Máy tính MrT-PC hiện có 03 ổ cứng là C D E. Trong đó ổ C E không lưu trữ dữ liệu gì liên quan đến nội dung tờ trình cấp GCNQSDĐ, trong ổ D lưu giữ 04 thư mục liên quan đến nội dung tờ trình cấp GCNQSDĐ theo đường dẫn Link: D/QuanVPĐK/ Dữ liệu Excel/Hồ sơ trình phòng & UBND huyện năm 2017 là:

- + Thư mục: Danh sách trình phòng TN1 có 58 danh sách trình ký.
- + Thư mục: Danh sách trình phòng TN2 có 51 danh sách trình ký.
- + Thư mục: Danh sách trình UBND huyện 2017 có 64 danh sách trình ký.
- + Thư mục: Tờ trình cấp GCN cho các trường hợp CQ và NCQSDĐ có 61 tờ trình.

Kiểm tra các File văn bản trong cả 04 thư mục trên đều không có dữ liệu gì liên quan đến nội dung tờ trình cấp GCNQSDĐ của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ ở khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, ông PH Tiến H và PH Tiến Đ đề nghị Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho ông H số tiền 90.000.000 Đ; trả cho ông Đ số tiền là 30.000.000 Đ.

Ngày 26/7/2021, bị cáo Hoàng Minh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 73.000.000Đ - là số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính (Số tiền này hiện được chuyển vào tài khoản tạm giữ số 394909044149 của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ).

Ngày 11/11/2022, gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện giao nộp số tiền 47.000.000 Đ - là tiền bị cáo C hưởng lợi bất chính tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000313 ngày 11/11/2022.

Tại bản Cáo trạng số34/CT-VKSPT-P1 ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”; bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 358, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm), thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 30 đến dưới 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho ông PH Tiến Đ01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri: BK 133509; số vào sổ cấp GCN: CH 00256; cấp ngày 01/3/2012; mang tên hộ ông PH Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Sang Thu; địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (bản chính).

Trả lại cho ông PH Tiến Đ01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri: BK 133509; số vào sổ cấp GCN: CH 00256; cấp ngày 01/3/2012; mang tên hộ ông PH Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Sang Thu; địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (bản chính).

Trả lại cho ông PH Tiến H số tiền 90.000.000 Đ; trả cho ông PH Tiến Đ số tiền 30.000.000 Đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và không có tranh luận gì khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T có quan điểm: Về tội danh, khung hình phạt nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát. Về mức hình phạt 36 tháng tù treo là nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có cha, mẹ già, con nhỏ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án treo thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ đề nghị cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo đề xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về đánh giá chứng cứ:

Tại Cơ quan điều tra cho đến phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2017, Hoàng Minh T - Công chức địa chính Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ - đã lợi dụng mối quan hệ công tác trong lĩnh vực đất đai với Nguyễn Mạnh C - Cán bộ hợp Đ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T để 02 lần trực tiếp nhận tổng số tiền

120.000.000 Đ của các ông PH Tiến H và PH Tiến Đ, tác động đối với Nguyễn Mạnh C làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình các ông PH Tiến H và PH Tiến Đ, hưởng lợi số tiền 73.000.000 Đ.

Nguyễn Mạnh C - Cán bộ hợp Đ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, vì động cơ vụ lợi nên khi Hoàng Minh T đặt vấn đề nhờ C làm các thủ tục để chuyển mục đích sử dụng đất và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhanh cho hộ ông PH Tiến H và PH Tiến Đ, C đã lợi dụng quyền hạn của mình, 02 lần nhận tổng số tiền 47.000.000 Đ từ Hoàng Minh T và tiếp nhận hồ sơ trái quy định, ký thẩm định rồi chuyển hồ sơ cho Giám đốc Văn phòng ký duyệt thẩm định. Mặc dù biết hộ ông PH Tiến H, PH Tiến Đ chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước song Nguyễn Mạnh C in và ghi số, ngày tháng không vào 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để chuyển cho Hoàng Minh T trả cho ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ.

Do vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

[2]Xét tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Các bị cáo đều có năng lực hành vi đầy đủ, phạm tội với lỗi cố ý với động cơ vụ lợi đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho các cơ quan bị suy yếu, gây mất lòng tin của nhân dân vào Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây dư luận xấu trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án Đ phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Minh T là chủ mưu, bị cáo Nguyễn Mạnh C với vai trò là người giúp sức. Do vậy Hoàng Minh T là người giữ vai trò chính, bị cáo Nguyễn Mạnh C giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Hoàng Minh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Hoàng Minh T đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả nên cả 02 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Mạnh C có bố đẻ là ông Nguyễn Đăng V là bệnh binh tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Hoàng Minh T có bố đẻ Hoàng Văn L tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Hoàng Minh T có tài sản là nhà và đất do bố mẹ cho đứng tên nhưng hiện nay bố và vợ chồng T cùng con của T đang ở, ngoài ra T không có tài sản nào khác có giá trị. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C sinh sống và ở cùng cùng gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và hình phạt bổ sung khác đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền của ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ đưa cho bị cáo Hoàng Minh T tổng là 120.000.000Đ, bị cáo T giữ lại 73.000.000Đ và chuyển cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 47.000.000 Đ. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo T và gia đình bị cáo C đã nộp số tiền trên. Việc ông H và ông Đ đưa tiền cho bị cáo T nhưng không biết bị cáo T và C không nộp khoản tiền này để chuyển mục đích sử dụng đất nên trả lại cho ông PH Tiến H số tiền 90.000.000 Đ; trả cho ông PH Tiến Đ số tiền 30.000.000 Đ là phù hợp.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông PH Tiến H và ông PH Tiến Đ từ năm 1999 cần trả lại cho ông H và ông Đ.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn T- là người mà anh Bùi Thanh T và Nguyễn Mạnh C đều khai đã chỉ đạo C và T in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H và ông Đ khi các hộ này chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước, tuy nhiên ông T không thừa nhận nội dung này. Ông T khai vì không kiểm tra kỹ hồ sơ trước khi trình ký nên không biết 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H và ông Đ được xếp lẫn trong tập hồ sơ trình ký nên đã trình ông Nguyễn Văn Hoà ký 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi 02 hộ dân này chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh vai trò Đ phạm của ông T đối với hành vi “Giả mạo trong công tác” của Nguyễn Mạnh C. Hành vi của ông Nguyễn Văn T có dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nhưng thiệt hại chưa xảy ra trên thực tế vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm của ông Nguyễn Văn T trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn H- Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, vì không kiểm tra hết tập hồ sơ địa chính do ông Nguyễn Văn T trình ký nên ông Hoà không biết đã ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông PH Tiến H và PH Tiến Đ vào thời điểm nào. Kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh vai trò

Đ phạm của ông Nguyễn Văn H đối với hành vi “Giả mạo trong công tác” của Nguyễn Mạnh C. Mặc dù hành vi của ông Nguyễn Văn Hoà có dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm nhưng thiệt hại chưa xảy ra trên thực tế vì vậy không đề cập xem xét trách nhiệm của ông Nguyễn Văn Hoà trong vụ án là đúng pháp luật.

Đối với anh Bùi Thanh T- là người thẩm định hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông PH Tiến Đ. Mặc dù biết hộ ông Đ khi ông Đ chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng T vẫn in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ. Hành vi của T là sai quy trình nhưng T không có vai trò Đ phạm với hành vi “Giả mạo trong công tác” của Nguyễn Mạnh C. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm của anh Bùi Thanh T trong vụ án xét thấy là đúng pháp luật.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh và mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”; bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 358, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với Hoàng Minh T).

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 359, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Mạnh C).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông PH Tiến H số tiền 90.000.000 Đ (Chín mươi triệu Đ);

Trả cho ông PH Tiến Đ số tiền 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ).

Xác nhận bị cáo Hoàng Minh T đã nộp số tiền 73.000.000 Đ (Bảy mươi ba triệu Đ) tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ. Hiện số tiền này Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 394909044149 của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo giấy nộp tiền ngày 02/8/2022. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền này đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

Xác định gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh C đã nộp thay bị cáo C số tiền 47.000.000 Đ (Bốn mươi bảy triệu Đ) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000313 ngày 11/11/2022.

Trả lại cho ông PH Tiến H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri: 325187; số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00060 QSDĐ/; cấp ngày 05/8/1999 mang tên ông PH Tiến H; địa chỉ: Khu hành chính số 22, xã H, huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ (bản chính).

Trả lại cho ông PH Tiến Đ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri: BK 133509; số vào sổ cấp GCN: CH 00256; cấp ngày 01/3/2012; mang tên hộ ông PH Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Sang Thu; địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (bản chính).

Các vật chứng nêu trên (là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Minh T và Nguyễn Mạnh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn